| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 144/2024/QĐST-HNGĐ | *Quận 5, ngày 05 tháng 06 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
# TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" thụ lý số 68/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Võ Nguyễn Kim T, sinh năm 1987

Thường trú: Số D T, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Mã Thế T1, sinh năm 1978

Thường trú: Số D T, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Mã Thế T1 và bà Võ Nguyễn Kim T qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn vào năm 2023 (Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2023, đăng ký ngày 26 tháng 07 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh). Trước đó cả hai đã từng kết hôn có đăng ký kết hôn số 59/KH/09, quyển số 01/P7 ngày 22/06/2009 tại Ủy bản nhân dân Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh sau đó cả hai thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 146/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 05 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn và chung sống trở lại được 02 (hai) tháng cả hai nhận thấy không thể hòa hợp, có nhiều lần cãi vã và không tìm được tiếng nói chung, sau 3 tháng cố gắng hàn gắn không thành. Hiện nay cả hai xác định không còn tình cảm và không có khả năng đoàn tụ nên cả hai bên cùng yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa ông Mã Thế T1 và bà Võ Nguyễn Kim T không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Căn cứ bản sao Giấy khai sinh số 17/KS/10, quyển số 01/P7 ngày 21/01/2010 tại Ủy ban nhân dân Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (họ và tên là Mã Trung N, sinh ngày 13/01/2010). Căn cứ vào xác nhận của ông Mã Thế T1 và bà Võ Nguyễn Kim T thì ông bà có 01 (một) người con chung có họ tên như trên.

Ông Mã Thế T1 và bà Võ Nguyễn Kim T thỏa thuận giao người con chung nêu trên cho ông Mã Thế T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Võ Nguyễn Kim T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), cấp dưỡng vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2024 đến khi có căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bà Võ Nguyễn Kim T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì bà Võ Nguyễn Kim T phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét, thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Mã Thế T1 và bà Võ Nguyễn Kim T xác nhận tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Mã Thế T1 và bà Võ Nguyễn Kim T xác nhận nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Ông Mã Thế T1 và bà Võ Nguyễn Kim T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Mã Thế T1 và bà Võ Nguyễn Kim T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2023, đăng ký ngày 26/07/2023 tại Ủy ban nhân dân Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Ông Mã Thế T1 và bà Võ Nguyễn Kim T có 01 (một) người con chung tên Mã Trung N, sinh ngày 13/01/2010.

Cả hai thỏa thuận sau khi vợ chồng ly hôn, giao 01 (một) người con chung tên Mã Trung N, sinh ngày 13/01/2010 cho ông Mã Thế T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Võ Nguyễn Kim T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), cấp dưỡng vào ngày 01 dương

lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2024 đến khi có căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bà Võ Nguyễn Kim T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì bà Võ Nguyễn Kim T phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà Võ Nguyễn Kim T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung và không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

1.3. Về tài sản chung: Ông Mã Thế T1 và bà Võ Nguyễn Kim T cùng thống nhất không tạo lập tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

1.4. Về nợ chung: Ông Mã Thế T1 và bà Võ Nguyễn Kim T cùng cam đoan không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

**2.** Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Mã Thế T1 và bà Võ Nguyễn Kim T chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm đối với việc hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu BLTU/23P số 0036072 ngày 26 tháng 03 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy ông Mã Thế T1 và bà Võ Nguyễn Kim T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Mai Thị Thái Hòa**